

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TIÊN THẮNG-TOÀN THẮNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI PHÒNG - 4/2025

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TIỀN THẮNG-TOÀN THẮNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lương Văn Thuần	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Đặng Đình Diệt	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
3	Lê Thị Việt Hải	Nhân viên KT-VT	Thư ký HĐ	
4	Lê Thị Hưởng	Tổ trưởng KHTN	Ủy viên HĐ	
5	Đồng Hoa Lệ	Tổ trưởng KHXXH	Ủy viên HĐ	
6	Phạm Văn Lực	Tổ trưởng VP	Ủy viên HĐ	
7	Vũ Thị Thanh Nhân	Tổng phụ trách đội	Ủy viên HĐ	
8	Phạm Văn Quý	Trưởng ban TTND	Ủy viên HĐ	
9	Hoàng Thị Hoa	Tổ phó KHXXH	Ủy viên HĐ	
10	Ngô Thu Hà	Tổ phó KHTN	Ủy viên HĐ	
11	Phạm Thị Thương	Nhân viên	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1 đánh giá Mức 1	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Tiêu chí 1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 2. Hội đồng trường và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường.	16
Tiêu chí 4. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	18
Tiêu chí 5. Lớp học.	20
Tiêu chí 6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	21
Tiêu chí 7. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.	23
Tiêu chí 8. Quản lý các hoạt động giáo dục.	24
Tiêu chí 9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	26
Tiêu chí 10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	28
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	30
Tiêu chí 1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	
Tiêu chí 2. Đối với giáo viên.	33
Tiêu chí 3. Đối với nhân viên.	34

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 4. Đối với học sinh.	34
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	36
Tiêu chí 1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập.	
Tiêu chí 2. Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập.	38
Tiêu chí 3. Khối hành chính quản trị.	39
Tiêu chí 4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	40
Tiêu chí 5. Thiết bị.	41
Tiêu chí 6. Thư viện	43
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	44
Tiêu chí 1. Ban đại diện CMHS	
Tiêu chí 2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	46
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	49
Tiêu chí 1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	
Tiêu chí 2. Tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	51
Tiêu chí 3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	52
Tiêu chí 4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	55
Tiêu chí 5. Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.	55
Tiêu chí 6. Kết quả giáo dục.	56
C. KẾT LUẬN CHUNG	59

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Từ, cụm từ viết đầy đủ	Viết tắt
1	Giáo dục & Đào tạo	GD&ĐT
2	Thi đua xuất sắc	TĐXS
3	Thiếu niên tiền phong	TNTP
4	Ủy ban nhân dân	UBND
5	Cán bộ giáo viên	CBGV
6	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	HĐGDNGLL
7	Thể dục thể thao	TDTT
8	Đại học sư phạm, Cao đẳng sư phạm	ĐHSP, CĐSP
9	Công nghệ thông tin	CNTT
10	Cơ sở vật chất	CSVC
11	Trật tự an ninh xã hội, an toàn giao thông	TTANXH, ATGT
12	Khoa học kỹ thuật	KHKT
13	Ban giám hiệu	BGH
14	Công nhân viên chức	CNVC
15	Ban chấp hành Trung ương	BCHTW

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x		
Tiêu chí 1.4			x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x		
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3			x	
Tiêu chí 2.4		x		
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		

Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x		
Tiêu chí 3.6		x		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x		
Tiêu chí 4.2		x		
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x		
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4		x		
Tiêu chí 5.5		x		
Tiêu chí 5.6		x		

Kết quả: Đạt mức 1

2. Kết luận: Trường đạt mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường trung học cơ sở Tiên Thắng-Toàn Thắng

Tên trước đây (nếu có): Trường THCS Tiên Thắng, trường THCS Toàn Thắng

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Tiên Lãng

Thành phố	Hải Phòng	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Hương
Huyện	Tiên Lãng	Điện thoại	0968178358
Xã	Tiên Thắng	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	2018	Website-Email	https://thcstienthangtoanhang.haiphong.edu.vn thcstienthangtoanhang2023@gmail.com
Năm thành lập	2023	Số điểm trường	2
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2020 – 2021	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025
Khối lớp 6	5	5	5	6	5
Khối lớp 7	5	5	5	5	6
Khối lớp 8	5	4	4	4	5

Khối lớp 9	4	4	5	5	4
Cộng	19	18	19	20	20

2. Số phòng học và các phòng chức năng khác

TT	Số liệu	Năm học 2020 – 2021	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025	Ghi chú
1	Số phòng học kiên cố	18	18	18	19	20	
2	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng học tạm	0	0	0	0	0	
4	Các phòng chức năng khác	24	24	24	23	22	
	Cộng	42	42	42	42	42	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		Kinh		1		
Phó hiệu trưởng	1		Kinh			1	
Giáo viên	34	27	Kinh	1	33		
Nhân viên	5	2	Kinh		4	1	Bảo vệ
Cộng	41	29	41	1	38	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020 –	Năm học 2021 –	Năm học 2022 –	Năm học 2023 –	Năm học 2024 –
----	---------	-------------------	-------------------	-------------------	-------------------	-------------------

		2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng số giáo viên	34	34	33	33	34
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,88	1,88	1,78	1,65	1,7
3	Tỷ lệ GV/HS	5,9	5,8	5,5	4,6	4,8
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	15	14	14	7	11
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	3	3	3	1	0

4. Học sinh

a. Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020 – 2021	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025
1	Tổng số HS	576	586	627	714	704
	- Nữ	348	344	356	398	349
	- Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
	- Khối lớp 6	154	152	170	218	172
	- Khối lớp 7	154	164	158	166	219
	- Khối lớp 8	148	137	133	147	167
	- Khối lớp 9	118	133	166	184	146
2	Tổng số tuyển mới	154	152	170	218	172
3	Học 2	0	0	0	0	0

	buổi/ngày					
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân học sinh/lớp	32,0	32,6	30,5	35,7	35,2
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,2	98,8	98,5	98,6%	98,8
	- Nữ	98,8	99,2	99,4	99,6	99,4
	- Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh và huyện (nếu có)	94	42	138	186 (15 TP)	98 (25TP)
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia			8	11	6
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	7	5	7	6	4
	- Nữ	4	4	3	2	1
	- Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	5	6	5	4	4

b. Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020 – 2021	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 – 2024	Năm học 2024 – 2025	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại giỏi	25,4	24,8	22,7	19,8		
Tỷ lệ HS xếp loại khá	42,5	44,2	42,6	43,8		
Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém	4,2	4,4	4,8	4,7		
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt	85,8	88,6	89,3	83,4		
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá	11,4	7,6	6,1	8,6		
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm TB	2,8	3,8	4,6	6,2		

Phần II**TỰ ĐÁNH GIÁ****A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng được thành lập từ tháng 7 năm 2023 theo quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện Tiên Lãng về việc sáp nhập trường THCS Toàn Thắng với trường THCS Tiên Thắng thành trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng. Năm học 2024-2025 với 20 phòng, 20 lớp (5 lớp 6, 6 lớp 7, 5 lớp 8, 4 lớp 9) với 704 học sinh. Địa điểm trường gồm 02 khu, khu trung tâm đặt tại thôn Mỹ Lộc – xã Tiên Thắng – huyện Tiên Lãng – Hải Phòng. Khu điểm trường đặt tại thôn Đông Quy – xã Toàn Thắng – huyện Tiên Lãng – Hải Phòng. Ngày đầu thành lập trường có 37 thầy cô giáo, cô Phạm Thị Hương làm Hiệu trưởng.

Từ thực trạng chất lượng giáo dục và đào tạo hiện nay trong các nhà trường, sự đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội để đưa sự phát triển của đất nước tiến tới công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đã không ngừng phấn đấu để đạt những thành tích tốt hơn nữa và phấn đấu xây dựng phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực mà toàn ngành đang hưởng ứng nhằm nâng cao chất lượng toàn diện trường học với phương châm: *“Dạy thật, học thật, thi thật, đánh giá thật, không để học sinh ngồi nhầm lớp”*. Nhà trường quyết tâm phấn đấu chất lượng ngày càng đi lên.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào? Từ đó đăng ký kiểm định chất lượng để cấp trên công nhận, giúp trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng để phấn đấu đi lên theo chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; thực hiện công văn số 223/SGDĐT-KTKĐ ngày 13/01/2025 về hướng dẫn thực hiện KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Sở GD&ĐT, công văn của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng, trường THCS Tiên Thắng - Toàn Thắng đã thực hiện nghiêm túc, khẩn trương quy trình tự đánh giá. Cụ thể:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: 28/28 tiêu chí đạt.

Theo Điều 25 ban hành kèm theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, nhà trường đề nghị được thẩm định và tư vấn để nhà trường hoàn thiện hồ sơ đăng ký tự đánh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý nhà trường có cơ cấu phù hợp, thành lập đúng thủ tục, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức và quản lý nhà trường được cụ thể hoá qua từng tiêu chí sau:

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, từ năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng “Chiến lược phát triển giai đoạn 2023 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030” với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội - thách thức của trường [H1-1-01-01].

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định theo Luật Giáo dục. Nhiều hoạt động của nhà trường phù hợp với luật giáo dục đã ban hành. Xây dựng kế hoạch

nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ theo kế hoạch tự học và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm. Nhà trường phối hợp với các lực lượng xã hội để giáo dục học sinh và thực hiện tốt công tác xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất. Đồng thời tổ chức cho học sinh tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội ở địa phương theo nội dung cuộc vận động. Đảm bảo các nguồn tài chính trong và ngoài ngân sách cho sự phát triển của nhà trường [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định. Các đồng chí ban giám hiệu được chuẩn hoá về trình độ đào tạo, phẩm chất năng lực, năng lực quản lý.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu với địa phương và cấp trên về đầu tư ngân sách cho xây dựng cơ bản, sửa chữa trường lớp tại các điểm trường cùng các hạng mục phụ trợ còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu cần tham mưu đề xuất với cấp trên đẩy nhanh đầu tư ngân sách xây dựng mới nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà vệ sinh, sân trường tại Tiên Thắng và cải tạo sửa chữa khu nhà hai tầng phòng học bộ môn tại điểm trường Toàn Thắng.

Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm hơn nữa trong quá trình quản lý.

5. Tự đánh giá: Không mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định,*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường hoạt động theo đúng quy định theo khoản 1 điều 10 của điều lệ trường trung học gồm 13, thành viên chủ tịch hội đồng trường là Hiệu trưởng. Hội đồng trường thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1-02-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động đúng quy định, thành phần bao gồm các đồng chí trong BGH, Chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng. Hội đồng họp định kì, đề ra tiêu chuẩn, tiêu chí thi đua và tổ chức các hoạt động thi đua [H1-1-02-02].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng hoạt động theo đúng quy định, đã lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng năm học.

3. Điểm yếu

Do mới sáp nhập trường, thay đổi nhân sự cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nên thành viên HĐT có sự thay đổi.

Một số thành viên trong Hội đồng tư vấn đôi lúc chưa chủ động để hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoạt động tư vấn chưa chất lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng sẽ kiện toàn HĐT, hội đồng tư vấn, tư vấn cho các hoạt động của nhà trường thêm phong phú.

Tăng cường công tác sinh hoạt tư tưởng, tuyên truyền nâng cao hiểu biết về pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Chi bộ đã hoạt động đúng quy định theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Có kế hoạch bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, chính quyền và của nhà trường, lãnh đạo các hoạt động của nhà trường. Tổ chức Công đoàn hoạt động đúng quy định theo Điều lệ của Công đoàn Việt Nam. BCH được bầu theo nhiệm kì Đại hội công đoàn 2022-2027, bằng hình thức bỏ phiếu kín và được công nhận của công đoàn cấp trên, được kiện toàn đúng quy định sau khi sáp nhập trường [H1-1- 03-01].

Liên đội là tổ chức thu hút 100% các em học sinh trong trường, hàng năm Liên đội tổ chức đại hội chi đội và liên đội bầu ra Ban chỉ huy chi đội, liên đội. Phân công nhiệm vụ Ban chỉ huy liên đội và tổ chức hoạt động theo kế hoạch của năm học 2024-2025 đề ra [H1-1- 03 - 02].

Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác triển khai thực hiện. Chi bộ đã luôn nghiêm túc thực hiện nghị quyết của Đảng bộ và chi bộ đề ra chi bộ cũng đã thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nghiêm túc thực hiện phê bình, tự phê bình theo nội dung nghị quyết TW4 và thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt bám sát vào nhiệm vụ của Đảng bộ và kế hoạch của chi bộ. Chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tháng 01/2024 chi bộ tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2027. Đội thiếu niên đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn nề nếp trong và ngoài giờ học của nhà trường. Phong trào của Đội phát triển mạnh qua từng năm và đã đóng góp vào thành tích chung của nhà trường những năm qua. Qua từng năm học nhà trường luôn tổng kết năm học đánh giá chất lượng dạy và học, so sánh kết quả về hai mặt giáo dục so với năm học trước để làm căn cứ, tiêu chí phân đấu cho năm học tiếp theo [H1-1-03-03].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên hoạt động theo đúng quy định, đã lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ của các năm học.

Năm 2024 Công đoàn tích cực tham gia các hoạt động. Liên đội đạt liên đội mạnh cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Hội đồng tư vấn đôi lúc còn chưa chủ động đề hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoạt động tư vấn chưa có chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới, trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng sẽ kiện toàn hội đồng tư vấn, tư vấn cho các hoạt động của nhà trường thêm phong phú.

Tăng cường công tác sinh hoạt tư tưởng, tuyên truyền nâng cao hiểu biết về pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Trường Trung học cơ sở Tiên Thắng-Toàn Thắng có cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Điều lệ trường Trung học. Ban giám hiệu nhà trường được biên chế 02 đồng chí, gồm 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng là đồng chí Lương Văn Thuần được UBND Huyện Tiên Lãng bổ nhiệm theo quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024. [H1-1-04-01]. Đồng chí Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục [H1-1-04-02]. Đồng chí có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống giản dị, chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực quản lý tốt, được tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm và đánh giá tốt thể hiện ở kết quả công tác hàng năm và đạt được nhiều danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở [H1-1-04-03].

Đồng chí Đặng Đình Diệt được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 [H1-1-04-04]. Đồng chí đạt trình độ trên chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục [H1-1-04-05]. Đồng chí có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống giản dị, chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực quản lý, được tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm và đánh giá tốt thể hiện ở kết quả công tác hàng năm và đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. [H1-1-04-06].

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có cơ cấu tổ chức phù hợp theo qui định tại Điều 9 của Điều lệ trường Trung học do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhà trường

có các tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ trường trung học gồm: Tổ khoa học tự nhiên, tổ khoa học xã hội, tổ Văn phòng [H1-1-04-07].

Mỗi tổ đều hoạt động dưới sự điều hành của Tổ trưởng theo quyết định hàng năm của Hiệu trưởng. Các thành viên trong tổ đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo qui định, các đồng chí có nghiệp vụ vững vàng, trách nhiệm với công việc của tổ [H1-1-04-08].

Các tổ chuyên môn trong nhà trường đã xây dựng được kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học. Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch bài dạy, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch ôn tập dạy thêm; kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa [H1-1-04-09]. Các tổ chuyên môn sinh hoạt đúng lịch thời gian vào thứ 5 tuần 2, 4 hàng tháng, ghi chép nội dung sinh hoạt đầy đủ, khoa học được phòng GDĐT Tiên Lãng kiểm tra xếp loại khá [H1-1-04-10]. Nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các hoạt động phục vụ cho chuyên môn nghiệp vụ như đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất năng lực người học, chuyển đổi số và ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm vào bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 năm học 2023-2024, sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học stem, khoa học kỹ thuật... [H1-1-04-11].

Công tác kiểm tra đánh giá được tiến hành thường xuyên bằng hình thức kiểm tra đột xuất, định kì nhằm thúc đẩy phong trào thi đua trong tổ. Cuối học kì các thành viên trong tổ được tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ mình theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề xuất khen thưởng. Tuy nhiên việc kiểm tra, đánh giá các thành viên trong tổ chưa thật sát, còn mang tính động viên. Cuối năm học các tổ họp bình bầu, đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức và các quy định hiện hành [H1-1-04-12]. Cuối năm các tổ đều có báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trong năm học. Nhà trường đánh giá kết quả hoạt động của các tổ và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học. Nhà trường lưu trữ hồ sơ thi đua của đầy đủ [H1-1-04-13].

2. Điểm mạnh

Thành viên Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong quản lý chuyên môn và quản trị nhà trường.

Các tổ chuyên môn luôn hoạt động tích cực, đúng kế hoạch, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và được nhà trường đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Hồ sơ của nhà trường và các tổ trình bày chưa khoa học, chưa đầy đủ, đôi lúc thực hiện chưa hiệu quả việc sinh hoạt chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, BGH tiếp tục chỉ đạo tốt hoạt động của tổ chuyên môn theo quy định. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn tích cực kiểm tra

đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện các nhiệm vụ có hiệu quả.

Lựa chọn giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình tham gia các hoạt động tổ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có đủ 4 khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Năm học 2020 - 2021 trường có 18 lớp (gồm 3 lớp 9, 5 lớp 8, 5 lớp 7, 5 lớp 6); năm học 2021 - 2022 trường có 18 lớp (gồm 4 lớp 9, 4 lớp 8, 5 lớp 7, 5 lớp 6); năm học 2022 - 2023 trường có 19 lớp (gồm 5 lớp 9, 4 lớp 8, 5 lớp 7, 5 lớp 6); năm học 2023 - 2024 trường có 20 lớp (gồm 5 lớp 9, 4 lớp 8, 5 lớp 7, 6 lớp 6); năm học 2024 - 2025 trường có 20 lớp (gồm 4 lớp 9, 5 lớp 8, 6 lớp 7, 5 lớp 6). Vào đầu mỗi năm học, mỗi tập thể lớp đều tổ chức Đại hội chỉ đạo bầu ra BCH gồm 01 lớp trưởng, các lớp phó, các tổ trưởng, tổ phó được thể hiện rõ trong biên bản bầu cán bộ lớp đầu năm học mới. Thông tin về lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng cũng như các thành viên được biên chế vào các tổ được GVCN ghi chép đầy đủ trong sổ chủ nhiệm lớp [H1-1- 05- 01].

Nhà trường thực hiện đúng Điều lệ trường phổ thông qui định là cấp THCS có tối đa 45 HS/lớp. Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có trung bình 35,2 HS/lớp đảm bảo theo đúng quy định Điều lệ thể hiện rõ trong cơ sở dữ liệu ngành và bản trích yếu thông tin của các lớp theo từng năm. Lớp có sĩ số nhiều nhất là 9A4 với 42 học sinh, lớp ít nhất là lớp 8B2 với 30 học sinh. Thông tin của học sinh được ghi đầy đủ, lưu trữ trong sổ điểm điện tử và chủ nhiệm lớp [H1-1- 05- 02]. Định kỳ giáo viên cập nhật đầy đủ thông tin theo tuần, tháng, học kì. Ban giám hiệu trực tiếp quản lý, kiểm tra hàng tháng tiến độ cập nhật điểm điểm trên hệ thống đối với tất cả các giáo viên, kiểm tra các thông tin cập nhật theo dõi học sinh thường ngày của giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1- 05- 03].

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng được thành lập theo Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện Tiên Lãng về việc sáp nhập trường THCS Toàn Thắng với trường THCS Tiên Thắng thành trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng. Địa điểm trường gồm 02 khu, khu trung tâm đặt tại thôn Mỹ Lộc – xã Tiên Thắng – huyện Tiên Lãng – Hải Phòng. Khu điểm trường đặt tại thôn Đông Quy – xã Tân Minh – huyện Tiên Lãng – Hải Phòng. Các khu điểm trường được xây dựng ở trung tâm xã, giao thông thuận lợi, rất thuận tiện cho việc đi lại, học tập và vui chơi của các em học sinh [H1-1-05-04].

2. Điểm mạnh

Trường có vị trí ở trung tâm xã, nằm tách biệt xa khu dân cư thuận tiện cho việc đi học của học sinh, trường có không khí trong lành, môi trường học tập yên tĩnh. Vì vậy tạo điều kiện tốt cho việc học tập vui chơi của học sinh.

3. Điểm yếu

Cá biệt có một số học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

Khu nhà lớp học tại Tiên Thắng và các công trình phụ trợ đang xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục; kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện CMHS để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

Tham mưu với địa phương và cấp trên quan tâm đến đầu tư ngân sách xây dựng thêm phòng học mới, các hạng mục công trình phụ trợ từ chương trình nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao cho trường đến trước 2024 theo tiêu chí đạt chuẩn quốc gia mức 2.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2020 đến 2025, nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, nội dung tương đối đầy đủ, lưu trữ theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học. Sổ đăng bộ [H1-1-06-01]. Trường sử dụng phần mềm và sổ theo dõi phổ cập giáo dục [H1-1-06-02]. Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1-06-03]. Sổ điểm điện tử [H1-1-06-04]. Sổ ghi đầu bài lớp [H1-1-06-05]. Học bạ điện tử [H1-1-06-06]. Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ công văn đi, công văn đến [H1-1-06-07]. Sổ quản lý tài sản của nhà trường [H1-1-06-08]. Sổ quản lý thiết bị dạy học [H1-1-06-09]. Sổ quản lý tài chính nhà trường [H1-1-06-10]. Kế hoạch bài dạy [H1-1-06-11]. Sổ sinh hoạt chuyên môn [H1-1-06-12]. Sổ công tác chủ nhiệm [H1-1-06-13]. Sổ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1-06-14]. Sổ trực của BGH [H1-1-06-15].

Hồ sơ được lưu trữ đầy đủ theo quy định của luật lưu trữ được cất giữ trong phòng văn thư, các loại hồ sơ được sắp xếp đầy đủ, lưu theo thời gian và theo từng chủng loại và được phân loại rõ ràng từng loại hồ sơ và được văn thư lưu trữ bảo quản cẩn thận. Thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua của nhà trường mà cán bộ giáo viên được rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao đồng thời tuyên truyền tới học sinh trong các buổi chào cờ, trong các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp và cũng thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua mà học sinh đã phát huy được năng lực tự quản, ý thức tự giác trong học tập, duy trì được thói quen, nề nếp tốt, sau các đợt phát động phong trào thi đua nhà trường được cấp trên khen thưởng. Nhà trường có hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản, các văn bản thu, chi có liên quan đến nhà trường như văn bản của Thủ tướng Chính phủ về công khai tài chính, của UBND thành phố quy định về việc dạy thêm học thêm trên địa bàn thành phố, của liên sở Tài chính - Giáo dục hướng dẫn thu và sử dụng nguồn thu học phí của UBND huyện, Phòng Tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các khoản thu trong trường học [H1-1-06-16]. Việc thu và sử dụng quỹ học phí, các khoản thu khác trong nhà trường nhà đều thể hiện đầy đủ trên sổ sách chứng từ kế toán, sổ quỹ tiền mặt trường, sổ quản lý tài sản [H1-1-06-17]. Dự toán ngân sách và báo cáo quyết toán hằng năm [H1-1-06-18]. Chứng từ sổ sách được lưu trữ, cẩn thận, sạch sẽ, phân chia và sắp xếp khoa học được lưu trữ theo từng năm ngân sách, đóng bìa tệp ghi tên theo từng quý, từng loại quỹ, đối với các khoản thu, chi tài chính của nhà trường [H1-1-06-19].

Đầu năm, nhà trường lập dự toán ngân sách chi hoạt động thường xuyên theo hướng dẫn của phòng Tài chính - kế hoạch và được cấp trên phê duyệt. Thực hiện việc thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán tài chính của Nhà nước, có báo cáo quyết toán tài chính theo quý và theo năm tài chính với cơ quan quản lý cấp trên, lưu trữ biên bản kiểm kê tài sản trong năm [H1-1-06-20]. Trường đã xây dựng kế hoạch thu chi tài chính thể hiện trong qui

chế chi tiêu nội bộ do đó việc chi tiêu rất rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường được thông qua hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý người lao động và được cấp trên phê duyệt về quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1-06-21]. Các khoản thu của nhà trường được công khai trên trang website của trường, niêm yết tại bảng tin đặt tại cổng trường, niêm yết tại phòng chờ giáo viên, công khai trong hội nghị công chức viên chức và vào các cuộc họp phụ huynh đầu năm học và cuối học kỳ I, kỳ II. Trong cuộc họp hội đồng trường đầu năm đều thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ, được sự đồng thuận của của toàn hội đồng và thực hiện nghiêm túc. Số liệu quyết toán từng năm được phòng tài chính kiểm tra tài chính theo năm tài chính và thông báo công khai kết quả kiểm tra. Ban thanh tra nhân dân lập biên bản kiểm tra về quản lý tài chính, có báo cáo hằng năm và lưu trữ hồ sơ tài chính, về sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp trong nhà trường. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê tài sản nghiêm túc.

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt công khai công khai, dân chủ trong trường học.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được bảo quản, lưu giữ. Công tác quản lý hành chính của nhà trường luôn được thực hiện theo đúng các quy định.

3. Điểm yếu

Hệ thống hồ sơ hành chính nhà trường chưa đầy đủ, xếp sắp chưa khoa học.

Các cuộc vận động và các phong trào thi đua của nhà trường chưa được đầu tư về kinh phí (do nguồn kinh phí nhà trường còn hạn hẹp).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới, bổ sung hoàn thiện hồ sơ tài chính.

Thực hiện tốt hồ sơ thanh lý, kiểm kê tài sản.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, trong những năm gần đây tất cả giáo viên trong nhà trường đều được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo Thông tư số 20/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 đảm bảo quy trình: giáo viên tự đánh giá, xếp loại; Tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại; Hiệu trưởng đánh giá xếp loại giáo viên, kết quả được thông báo cho giáo viên, tổ chuyên môn và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Việc đánh giá xếp loại giáo viên được tiến hành vào cuối năm học. Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, không có giáo viên nào vi phạm kỷ luật của nhà trường, tập thể sư phạm đạt danh hiệu tập thể LĐTT. Năm học 2024-2025 đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc [H1-1-07-01].

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch thi giáo viên giỏi các cấp, nhà trường xây dựng kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, lựa chọn những đồng chí có trình độ chuyên môn tốt, phương pháp hay để tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Trong 5 năm, năm học 2020-2021; 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025 nhà trường có giáo viên dự thi, được công nhận là giáo viên giỏi cấp huyện. Năm học 2024-2025 trường có 10 giáo viên giỏi cấp huyện, 01 giáo viên TPT Đội giỏi cấp huyện được bảo lưu [H1-1-07-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên tích cực và tự giác tham gia sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong giáo dục và giảng dạy, đồng thời tham gia tích cực các hoạt động giáo dục do huyện và thành phố tổ chức.

Nhà trường luôn có hình thức động viên khen thưởng đối với cá nhân, tổ, nhóm một cách kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tự tin trong công tác giảng dạy, nên chưa mạnh dạn đăng kí thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện và thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới nhà trường tăng cường hơn nữa công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên qua các đợt bồi dưỡng của ngành, qua các chuyên đề của tổ chuyên môn trong nhà trường, qua dự giờ thăm lớp của Ban giám hiệu, của các tổ chuyên môn và của bạn bè đồng nghiệp.

Tiếp tục quán triệt cho giáo viên về chuẩn nghề nghiệp để giáo viên bám sát chuẩn mà rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn.

Tích cực tạo điều kiện cho giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, phấn đấu hàng năm có 100% GV trong nhà trường đạt kết quả từ TB trở lên theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học và nhiệm vụ năm học 2024-2025 theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT có kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch chuyên môn [H1-1-08- 01]. Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch của từng môn học theo công văn hướng dẫn giảng dạy, chương trình nhà trường. Giáo viên có kế hoạch cụ thể và thực hiện theo kế hoạch mà mình đã đề ra, tuyệt đối không có hiện tượng cắt xén chương trình. Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường các tổ, nhóm chuyên môn đã tiến hành thảo luận thống nhất nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp với nội dung chương trình của nhà trường [H1-1-08- 02]. Hàng tháng các tổ, nhóm sinh hoạt đều, nội dung sinh hoạt nghiên cứu bài học, thống nhất phương pháp dạy các dạng bài, các kiểu bài, tiết dạy chuyên đề, thi giáo viên giỏi, thống nhất ra đề kiểm tra; chấm, chữa và trả bài kiểm tra theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và được lưu các bài kiểm tra theo quy định của nhà trường. Các hoạt động tập thể, ngoại khóa được nhà trường quan tâm, được đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể, có chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các hoạt động HĐTNHN, giáo dục địa phương, an toàn giao thông, giáo dục đạo đức, phòng chống tác hại thuốc lá, tác hại rượu, bia; thực hiện pháp luật về an toàn giao thông được thực hiện hàng tuần, BGH chỉ đạo, sau mỗi hoạt động, mỗi tháng, học kì, mỗi đợt thi đua, cuối năm học nhà trường đều có sơ kết, đánh giá lại kết quả thực hiện để phát huy những nội dung làm tốt và rút kinh nghiệm những nội dung còn hạn chế để điều chỉnh [H1-1-08-03].

Hàng năm vào đầu năm học nhà trường tổ chức họp công khai bàn kế hoạch và tiến hành phổ biến rộng rãi về vấn đề dạy thêm, học thêm tới toàn thể giáo viên, cha mẹ học sinh [H1-1- 08- 04]. Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường của giáo viên, học sinh thực hiện theo đúng quy định, giáo viên dạy thêm phải lập hồ sơ đăng ký và phụ huynh phải có đơn đăng ký học thêm có con em mình [H1-1-08-05]. Ban giám hiệu nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý giáo án, sổ theo dõi sĩ số cũng như kiểm tra các hoạt động dạy thêm, học thêm của giáo viên, xây dựng thống nhất về nội dung, chương trình phù hợp với đối tượng học sinh. Hàng năm, Ban giám hiệu nhà trường có báo cáo tình hình hoạt động dạy thêm, học thêm của giáo viên, học

sinh về Phòng GDĐT huyện [H1-1-08- 06].

Nhà trường thực hiện theo quy định của Luật cán bộ, Luật viên chức, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật về quy hoạch cán bộ quản lý theo hướng dẫn của Ban tổ chức Huyện ủy. Căn cứ tình hình thực tế về các hoạt động giáo dục nhà trường thực hiện tuyển dụng giáo viên, nhân viên, thực hiện quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường chặt chẽ theo đúng quy định của luật viên chức, luật lao động và Điều lệ trường THCS thể hiện rõ trong hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1-08-07].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng đã có biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy và học và các hoạt động giáo dục khác một cách công khai dân chủ, thường xuyên.

3. Điểm yếu

Thiếu nhân viên phụ trách hoạt động y tế.

Kế hoạch giáo dục nhà trường chưa được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo tuyển dụng nhân viên y tế học đường.

Phân công nhân viên phụ trách để các hoạt động được triển khai đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2020 - 2021 đến nay, nhà trường luôn chỉ đạo thực hiện tốt và đầy đủ các chỉ thị số 05- CT/TW; 28-CT/TU của Thành ủy Hải Phòng, nghị quyết số 10-NQ/HU của ban thường vụ huyện ủy Tiên Lãng của cấp ủy Đảng bộ trực thuộc về thực hiện các cuộc vận động và học tập tấm gương Hồ Chí Minh, thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo chi bộ theo kế hoạch của Đảng thể hiện qua các

báo cáo của cấp ủy hàng tháng [H2-1-09-01] và sổ nghị quyết của Chi bộ trường [H2-1-09-02]. Nhà trường chấp hành tốt và đầy đủ sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, thực hiện sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ về nội dung chương trình, phương pháp thể hiện qua các báo cáo tổng kết năm học và triển khai nhiệm vụ năm học của Phòng GDĐT được lưu trong sổ công văn đi, báo cáo tổng kết của nhà trường [H2-1-09-03]. Trong 5 năm học gần đây từ năm học 2020 - 2021, học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt 98%. Kết quả học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 các trường THPT công lập đạt tốp giữa của huyện.

Mỗi năm nhà trường, hai tổ chuyên môn kiểm tra nghiêm túc hồ sơ sổ sách theo đúng quy chế chuyên môn định kỳ 01 lần/01 tháng [H2-1-09-04]. Để bảo đảm hoạt động theo đúng quy chế, trong các kỳ họp hội đồng nhà trường đều có đánh giá thực hiện nhiệm vụ từng tháng, BGH chỉ đạo 2 tổ chuyên môn bổ sung những thiếu sót trong quá trình soạn giáo án, lưu trữ các hồ sơ [H2-1-09-05], có biên bản kiểm tra theo từng chuyên đề [H2-1-09-06].

Nhà trường thực hiện đúng các quy định về quy chế dân chủ tại cơ sở. Trong các hoạt động giáo viên, học sinh được biết các kế hoạch hoạt động, các khoản thu, chi, khen thưởng, các chế độ chính sách; được bàn các kế hoạch, được làm và được kiểm tra giám sát các hoạt động của nhà trường thông qua ban thanh tra nhân dân. Các kế hoạch hoạt động, quy chế dân chủ được thể hiện trong các báo cáo hàng tháng, sơ kết học kì, báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, Công đoàn, Ban thanh tra và biên bản hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động được lưu trong sổ nghị quyết của trường [H2-1-09-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương, của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Mọi hoạt động trong trường được bàn bạc, thống nhất công khai.

3. Điểm yếu

Trong hội họp, giáo viên còn chưa mạnh dạn, tự tin đề xuất ý kiến.

Một số nội dung của các cuộc vận động, phong trào thi đua chưa đi vào chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường kết hợp với các đoàn thể lên kế hoạch, phân công người phụ trách cho từng công việc cụ thể.

Triển khai và thực hiện tốt công tác dân chủ trong trường học để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc theo vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu các năm học, nhằm đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tính mạng cho cán bộ giáo viên và học sinh, nhà trường đã nghiêm túc xây dựng các phương án tại chỗ kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, kế hoạch phòng chống cháy chữa cháy cứu hộ cứu nạn, kế hoạch phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, kế hoạch phòng chống dịch bệnh và các dịch bệnh lây qua người, kế hoạch thực hiện an toàn giao thông cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên [H2-1-10- 01]. Trong các hoạt tập thể, HĐTNHN, giáo dục địa phương, giáo viên tổng phụ trách và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn luôn giáo dục, tuyên truyền và hướng dẫn học sinh cách phòng tránh đuối nước, cháy nổ, dịch bệnh, tội phạm, ma túy, HIV/AIDS [H2-1-10-02]; [H2-1-10-03; [H2-1-10-04].

Tại khu trung tâm và điểm trường có cổng, biển; tường bao xây cao tối thiểu 2,5m, có nhân viên bảo vệ làm việc có tinh thần, trách nhiệm [H2-1-10-05]; [H2-1-10-06]. Đối với công tác an toàn giao thông phối hợp Đội phụ trách giải tỏa cổng trường vào các giờ cao điểm, đảm bảo an toàn khi ra về cho học sinh và cán bộ giáo viên, trường đã xây dựng chương trình phát thanh và cho phát thanh an toàn giao thông trước trước giờ tan học và lồng ghép vào các buổi phát thanh măng non vào các giờ ra chơi hàng ngày [H2-1-10-07]; [H2-1-10-08]. Nhằm nâng cao chất lượng hàng năm nhà trường có báo cáo đánh giá về công tác đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc khi ra về và đề ra các phương hướng cho các năm học tiếp theo.

Để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh, nhà trường thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy; nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị, có báo cáo vào cuối mỗi năm học, công tác phòng cháy chữa cháy của nhà trường đạt hiệu quả [H2-1-10-09]; [H2-1-10-10]. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo y tế học đường và kết hợp tốt với trạm y tế xã để thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh [H2-1-10-11]. Cuối mỗi năm học nhà trường đánh giá về công tác chống bạo lực học đường và bình đẳng giới thông qua báo cáo công tác Đội và phong trào thiếu nhi [H2-1-10-12]. Công tác giáo dục ATGT được quan tâm. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, triển khai vào các dịp nghỉ lễ, tết [H2-1-10-13]; [H2-1-10-14]. Mọi hoạt động diễn ra trong nhà trường đều được giáo viên và học sinh trực chờ đò theo dõi, nhận xét và lưu lại thông tin để thuận lợi cho việc phân tích, đánh giá và xử lý kịp thời các vụ việc bất thường xảy ra. Nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống ma túy, tội phạm, mại dâm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy. Cuối các học kì, nhà trường có báo cáo tổng kết công tác giáo dục tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV/AIDS, tội phạm và thông qua báo cáo công tác Đội hàng năm. Nhà trường tiến hành lồng ghép giáo dục học sinh về tác hại của ma túy, HIV/AIDS thông qua các buổi chào cờ, sinh hoạt tập thể, HĐTNHN và các buổi phát thanh măng non. Vào đầu mỗi năm học hoặc mỗi dịp gần Tết Nguyên đán, nhà trường tổ chức cho giáo viên và học sinh ký cam kết không tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng vũ khí, pháo nổ [H2-1-10-15]. Trong nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm các cam kết đã ký. Nhà trường phát động các phong trào học tập đôi bạn cùng tiến, các phong trào giúp đỡ học sinh nghèo, để các em vượt lên khó khăn học tập tốt. Xây dựng môi trường học tập thân thiện.

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu đã phát huy sức mạnh tập thể nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội để làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong trường học, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Điều kiện cơ sở vật chất khu trung tâm xuống cấp, thiếu nhà đa năng, sân tập thể thao; khu điểm trường các phòng học bộ môn, thực hành xuống cấp; phương tiện cho hoạt động giáo dục còn thiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với huyện và địa phương có phương án đầu tư xây dựng cơ bản cho nhà trường theo tiêu chí đạt chuẩn mức 2.

Nhà trường tiếp tục tuyên truyền, giáo dục học sinh chấp hành tốt luật an toàn giao thông theo quy định của Ban chỉ đạo 799 của huyện, kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, Ban công an tăng cường công tác quản lý học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có đủ cơ cấu tổ chức cán bộ lãnh đạo, giáo viên và nhân viên, đảm bảo đủ cơ cấu số lượng, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sỹ thi đua các cấp. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý tốt, các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực, hàng năm nhận được nhiều giấy khen của các cấp. Các tổ chuyên môn được thành lập, quy chế hoạt động rõ ràng, khoa học. Các tổ chức trong nhà trường phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng. Diện tích đất đảm bảo so với quy định, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khuôn viên, cây xanh, bóng mát được quy hoạch theo hướng hiện đại. Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Không có bạo lực học đường trong nhà trường, không có các tệ nạn xã hội và các hiện tượng kỳ thị vi phạm về giới.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có hai nhà giáo là cán bộ quản lý đều có trình độ đại học sư phạm và thạc sỹ quản lý giáo dục, các đồng chí cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ, năng lực và tận tụy, nhiệt huyết với công việc. BGH còn có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi, có thể hướng dẫn tận tình cho GV, NV của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với công việc được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ GV trong trường thực hiện tốt nên nhiều đồng chí đạt GV dạy giỏi cấp huyện và thành phố nhiều năm liền. Sự đoàn kết trong nội bộ nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường đã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống đời thường điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh. Số lượng học sinh năm học 2024-2025 của nhà trường biến động trong khoảng từ 700 đến 705 học sinh, được phân đều 20 lớp với cơ cấu như trên rất thuận lợi cho công tác giảng dạy, học tập của học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tháng 7/2024 đồng chí Lương Văn Thuần được UBND huyện Tiên Lãng bổ nhiệm làm Hiệu trưởng, đồng chí có số năm công tác là 28 năm trong đó thời gian giảng dạy là 12 năm, thời gian làm công tác quản lý là 15 năm [H2-2- 01- 01].

Đồng chí phó hiệu trưởng Đặng Đình Diệt có số năm công tác là 29 năm (trong đó thời gian dạy học là 18 năm, số năm làm Phó Hiệu trưởng 10 năm) [H2-2-01- 02].

Như vậy các đồng chí hiệu trưởng và các đồng chí phó hiệu trưởng đều đảm bảo số năm dạy học theo quy định tại Điều lệ trường Trung học.

Trong những năm học vừa qua đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo Thông tư số 29/2009/TT- BGD&ĐT ban hành ngày 22/10/2009 và Thông tư số 14/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018. Quy trình đánh giá: Trước tiên cả hai đồng chí tự đánh giá, xếp loại theo mẫu (ban hành kèm theo theo Thông tư 29, Thông tư số 14), tiếp theo là cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia, góp ý, sau cùng là đại diện tổ chức Đảng, Công đoàn tổng hợp các ý kiến đóng góp và kết quả tham gia đánh giá Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng của cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường; phân tích các ý kiến đánh giá đó và có nhận xét, góp ý cho Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo mẫu phiếu, kết quả này được gửi về phòng giáo dục để làm căn cứ để đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng. Trong nhiều năm học đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân huyện đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác quản lý [H2-2-01-03].

Đồng chí hiệu trưởng và các đồng chí phó hiệu trưởng có trình độ trung cấp lý luận chính trị hành chính, có chứng nhận chương trình bồi dưỡng quản lý, lãnh đạo cấp phòng và tương đương, chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên. Hằng năm đồng chí Hiệu trưởng và các Phó hiệu được bồi dưỡng chính trị qua các buổi học nghị quyết do Ban tuyên giáo Huyện tổ chức. [H2-2-01-04].

2. Điểm mạnh

Các đồng chí trong Ban giám hiệu trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đảm bảo sức khỏe, nhiệt tình, năng động và sáng tạo trong công việc.

Đồng chí Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng có kinh nghiệm trong quản lý, chuyên môn.

3. Điểm yếu

Trường mới sáp nhập, một số thành viên Ban giám hiệu chưa quyết liệt trong công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò gương mẫu, chủ động sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý.

Ban giám hiệu quyết tâm trong công tác quản trị nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có tổng số giáo viên biên chế đứng lớp là 36/36 bằng 1,7 giáo viên/lớp. Trong đó có 05 giáo viên giảng dạy môn Toán; 05 giáo viên giảng dạy môn KHTN, 02 giáo viên dạy Công nghệ; 03 giáo viên dạy Giáo dục thể chất; 06 giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn; 03 giáo viên giảng dạy môn Lịch sử-Địa lý; 01 giáo viên dạy môn GDCD; 04 giáo viên giảng dạy môn Ngoại ngữ; 02 giáo viên dạy môn Nghệ thuật, 01 giáo viên Tin học, 02 giáo viên dạy môn Nghệ thuật, 02 giáo viên dạy HĐTNHN. Như vậy nhà trường còn thiếu giáo viên Toán, Ngữ văn, KHTN, Tin, LSĐL [H2-2-02-01]. Hằng năm vào đầu năm học, Ban giám hiệu nhà trường họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cho toàn bộ

cán bộ giáo viên làm công tác chủ nhiệm và dạy các môn trong nhà trường theo đúng chuyên môn nghiệp vụ có phân công chuyên môn và thời khóa biểu cụ thể trong từng học kỳ [H2-2- 02-02].

Mỗi từng năm học nhà trường đều phân công giáo viên làm công tác Đoàn, Đội và giáo viên làm công tác tư vấn học đường. [H2-2-02-03], [H2-2-02-04].

Đội ngũ giáo viên nhà trường 97% đạt trình độ chuẩn, 3% chưa đạt chuẩn.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, nhiều giáo viên đạt danh hiệu GVG cấp huyện, thành phố.

Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyển đổi số và công nghệ thông tin.

3. Điểm yếu

Giáo viên Tổng phụ trách Đội, giảng dạy Âm nhạc chưa đạt chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- 100% CBGV có nhu cầu học tập, xây dựng kế hoạch học tập cụ thể thực hiện tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên, phân đầu có trên 100% CBGV có trình độ trên chuẩn.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên phụ trách công tác Đoàn Đội đáp ứng được những yêu cầu, quy định của Điều lệ trường phổ thông.

5. Tự đánh giá: Chưa đạt mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 2:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có 05 nhân viên (biên chế 02) gồm 01 đồng chí kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên thiết bị kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên thư viện kiêm tổ trưởng văn phòng; 02 đồng chí làm công tác bảo vệ an ninh trường học. [H2-2-03- 01]. Đồng chí kế toán có trình độ đại học, chuyên ngành kế toán. Đồng chí làm công tác thư viện có trình độ trung cấp, đồng chí phụ tá thiết bị có trình độ CĐ [H2-2-03- 02].

Nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, năng động, đoàn kết.

Các nhân viên thư viện, thiết bị nhà trường là nhân viên biên chế nên yên tâm công tác.

3. Điểm yếu

Trường mới sáp nhập nên các vị trí việc làm cho nhân viên có sự sáo trộn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đề xuất với cơ quan cấp trên bổ sung biên chế nhân viên kế toán cho trường, giao đủ chỉ tiêu số người biên chế cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 3 năm học qua, độ tuổi học sinh của nhà trường bảo đảm đúng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Điều lệ Trường Trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Tuổi học sinh của nhà trường không vượt quá tuổi quy định, không có học sinh học trước tuổi của cấp học, hàng năm nhà trường tuyển sinh vào lớp 6 theo quy định, đảm bảo đúng độ tuổi. Học sinh vào lớp 6 là 11 tuổi có hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định [H2-2- 04-01].

Đa số học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh THCS, có hành vi, thái độ, ngôn ngữ ứng xử đúng mực, lịch sự, trang nhã. Hàng năm học sinh trang phục quần áo gọn gàng, sạch sẽ. Tuy nhiên vẫn còn có những học sinh còn vi phạm nội quy của trường, lớp như nghỉ học tự do, hút thuốc lá điện tử, lười học bài...[H2-2-04-02];

Học sinh thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi không được làm theo các quy định tại Điều lệ trường THCS như: không uống rượu, bia; không hút thuốc lá điện tử, không vi phạm pháp luật về trật tự giao thông, không tham gia vào các tệ nạn xã hội, không đốt pháo.

2. Điểm mạnh

Học sinh có độ tuổi đúng quy định, phần lớn các em chăm ngoan, ý thức đạo đức tốt, thực hiện tốt nội quy của nhà trường, tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một bộ phận học sinh chưa thực sự tự giác thực hiện nội quy, quy định của nhà trường.

Một số phụ huynh chưa quan tâm công tác phối hợp với nhà trường trong quản lý con em học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH chỉ đạo Đội TNTP Hồ Chí Minh kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để giáo dục các em học sinh. Về phía Đội, tổ chức các hoạt động ngoại khóa thiết thực như: Tổ chức chuyên đề ‘Lòng biết ơn’, Đôi bạn cùng tiến; tuyên truyền ý thức kỉ luật, bảo vệ môi trường... trên các buổi phát thanh măng non hàng tuần.

Về phía giáo viên chủ nhiệm, thông tin kịp thời với phụ huynh phối hợp cùng giáo dục. Giáo viên bộ môn thông qua nội dung bài dạy trong chương trình để lồng ghép giáo dục pháp luật, đạo đức, môi trường tới học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ 97%, 01 đồng chí trong Ban giám hiệu đạt trên chuẩn (2,3%). Ban giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức, tích cực năng động, sáng tạo, có uy tín trong tập thể giáo viên nhà trường. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giáo dục tốt, tâm huyết, yêu nghề, nhiều thầy cô từng đạt giáo viên giỏi cấp huyện, thành phố. Đây chính là nhân tố quan trọng trong công tác giáo dục cũng như công tác đào tạo mũi nhọn của nhà trường trong nhiều năm qua. Công tác tự học, tự bồi dưỡng, dự giờ, thi tay nghề, hội giảng ngày càng được đẩy mạnh và chú trọng đến chất lượng. Giáo viên làm công tác Đoàn - Đội trẻ, nhiệt tình, có năng lực trong việc

tổ chức các hoạt động tập thể. Học sinh đi học đúng độ tuổi, ngoan ngoãn, trình độ tiếp thu tốt. Đội ngũ nhân viên tổ văn phòng có chuyên môn nghiệp vụ tốt, tận tụy với công việc, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy của nhà trường. Nhà trường còn quan tâm đến việc động viên giáo viên, nhân viên yên tâm trong công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sự đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt. Nhà trường luôn có mối quan hệ tốt đẹp với địa phương, với ban đại diện cha mẹ học sinh. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bên cạnh công tác chuyên môn, trong nhiều năm qua trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng luôn có sự quan tâm đặc biệt trong việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Nhà trường tích cực, chủ động huy động các nguồn lực để đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất và các trang thiết bị cần thiết. Trường có hệ thống cây xanh bóng mát, bồn hoa cây cảnh đảm bảo yêu cầu về trường xanh - sạch - đẹp, thoáng mát, an toàn. Có diện tích sân chơi tương đối rộng rãi. Có đủ các phòng học cho học sinh, có bảng viết, bàn, ghế học sinh nhưng chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD-ĐT. Các phòng chức năng, phòng làm việc được trang bị tối thiểu các thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc. Nhà trường có 10 phòng học chức năng dành cho các bộ môn Tin học, tiếng Anh, Âm nhạc, Công nghệ, thực hành Hóa – Sinh, thực hành Lý. Môi trường sư phạm và cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng được thành lập năm 2023 trên cơ sở sáp nhập trường THCS Toàn Thắng với trường THCS Tiên Thắng, gồm hai điểm trường, khu trung tâm đặt tại trung tâm xã Tiên Thắng, theo quyết định số 1654/QĐ-UBND huyện Tiên Lãng ngày 25/5/2023 [H3-3-01-01]. Trường được giao quyền sử dụng mặt bằng với diện tích 12.825 m² (Trong đó tại khu trung tâm là 7655m², tại điểm trường là 5.170m². Chưa có chứng nhận quyền sử dụng đất bàn giao cho nhà trường). Năm học 2024-2025 trường có tổng số học sinh là 704 em. Như vậy trung bình có 17,8m²/học sinh vượt tỉ lệ theo quy định của Điều lệ trường THCS là 7,8m²/học sinh. Trong những năm qua nhà trường thực hiện nghiêm túc phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” [H3-3-01-02]. Nhà trường đã đề ra tiêu chí xanh - sạch - đẹp và tích cực bổ sung, chăm sóc bảo vệ cây xanh, có nhà vệ sinh giáo viên và học sinh riêng biệt [H3-3-01-03].

Trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao theo quy định tại Điều 39, Điều 40 của Điều lệ trường trung học cơ sở, tường bao chung quanh xây gạch dày 25cm, cao 2,0m, trát 2 mặt, sơn và quét vôi màu vàng. Cổng trường tại khu trung tâm có 01 cổng chính và 01 cổng phụ, cổng chính cao 4m, rộng 5m, cánh cổng được làm bằng sắt, có 3 trụ đỡ bê tông được ốp gạch men màu vàng kiên cố, vững chắc, có biển trường, đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Cổng trường tại điểm trường có 01 cổng chính và 02 cổng phụ, cổng chính cao 3,8m, rộng 4m, cánh cổng được làm bằng sắt, có 4 trụ đỡ bê tông được ốp gạch men màu xám đen kiên cố, vững chắc, có biển trường, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Nhà trường có khu sân chơi với diện tích 4877m², thiếu bãi tập TDDT, có sân nhà đa năng tại Toàn Thắng, đảm bảo đúng quy định tiêu chuẩn trường trung học [H3-3-01-04]. Tuy nhiên trường chưa có vườn sinh vật cảnh để học sinh vui chơi và thực địa.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích, khuôn viên rộng rãi thoáng mát, có bầu không khí trong lành đảm bảo các yêu cầu về dạy, học vui chơi cho học sinh. Trường luôn đảm bảo tiêu chí xanh-sạch theo đúng quy định.

Tại điểm trường có nhà đa năng đáp ứng nhu cầu vui chơi và hoạt động thể thao cho học sinh.

3. Điểm yếu

Vườn sinh vật cảnh tại khu trung tâm để học sinh vui chơi và thực địa chưa đẹp, chưa quy hoạch.

Chưa có nhà đa năng và sân tập thể thao tại khu trung tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 nhà trường tham mưu với địa phương, huyện và thành phố có chính sách ưu tiên xây dựng cơ bản cải tạo các hạng mục cho trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng theo tiêu chí đạt trường chuẩn mức độ 2.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có 20 phòng học và có 20 lớp học chia làm 4 khối lớp: Khối 6 có 05 lớp, Khối 7 có 06 lớp, Khối 8 có 05 lớp, Khối 9 có 04 lớp [H3-3-02-01]. Đảm bảo đủ mỗi lớp 01 phòng. Các phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định có đủ ánh sáng tự nhiên và nhân tạo, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông [H3-3-02-02]. Mỗi phòng có diện tích 48 m² đến 60m², có 05 cửa sổ, mỗi cửa có diện tích là (1.6 x 1.8 m), có 6 bóng điện, 04 quạt trần, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 quạt treo tường, 10 -12 bộ bàn ghế học sinh 4 chỗ, 21 bộ bàn ghế 2 chỗ, có bảng chống loá, mặt bảng bằng thép tấm có từ tính phủ sơn màu xanh theo tiêu chuẩn JISG, có ti vi, xung quanh bảng có khung nhôm kiểu bo tròn chuyên dụng. Bảng được treo ngay ngắn, cân đối giữa phòng, đúng vị trí, phù hợp với tầm nhìn của học sinh, phía trên bảng ở giữa và bên trái, phải của bảng có ảnh Bác Hồ, 5 điều Bác Hồ dạy, nội quy học sinh phù hợp với trường học [H3-3-02-03];

08 phòng học tại điểm trường được sửa chữa năm 2023 có đủ ánh sáng tự nhiên và nhân tạo, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông [H3-3-02-02]. Mỗi phòng có diện tích 60m², có 05 cửa sổ, mỗi cửa có diện tích là (1.6 x 1.8 m) có 1 lớp cửa ngoài là cửa nhôm kính, có 01 cửa ra vào, có 6 bóng đèn đôi, 04 quạt trần, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 quạt treo tường, 10 -12 bộ bàn ghế học sinh có bảng chống loá, mặt bảng bằng thép tấm có từ tính phủ sơn màu xanh theo tiêu chuẩn JISG, xung quanh bảng có khung nhôm kiểu bo tròn chuyên dụng. Bảng được treo ngay ngắn, đúng vị trí, phù hợp với tầm nhìn của học sinh [H3-3-02-04];

10 phòng học bộ môn gồm ở hai điểm trường gồm: 02 phòng học tiếng Anh, 02 phòng học Tin, 02 phòng học Âm nhạc, 02 phòng học Công nghệ, 02 phòng thực hành KHTN. Mỗi phòng có diện tích 48m², có 05 cửa sổ, mỗi cửa có diện tích là (1.6 x 1.8 m), có 01 cửa ra vào, có 3 bóng đèn đôi, 04 quạt trần. Các phòng thực hành, phòng học bộ môn đang xuống cấp; thiếu bàn ghế, thiết bị bộ môn. Các phòng bộ môn, thực hành tại điểm trường không đủ ánh sáng nhân tạo. Thiếu phòng học môn Mỹ thuật [H3-3- 02-05].

01 phòng Đoàn đội diện tích 18 m². Phòng thư viện diện tích 48 m² được bố trí khá yên tĩnh có hệ thống chiếu sáng, các tủ, giá đựng sách, bàn ghế trong phòng đọc được sắp xếp khoa học đảm bảo việc đọc sách và khai thác thông tin của giáo viên và học sinh [H3-3- 02-06].

01 phòng truyền thống diện tích 48 m² có hệ thống chiếu sáng, giá đựng sách, bảng khen, giấy khen, có bảng lịch sử truyền thống nhà trường, có bảng khung ảnh các nhà lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động các thời kỳ, có chân dung thể hệ học sinh thành đạt [H3-3- 02-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học, phòng Đội và phòng truyền thống theo quy định.

3. Điểm yếu

Thiếu phòng học Mỹ thuật, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, thiếu thiết bị dạy học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, tiếng Anh, Công Nghệ, thiếu thiết bị thực hành môn KHTN nên nhiều tiết thực hành kết quả chưa cao.

Các phòng học tại khu trung tâm diện tích nhỏ, đang xuống cấp, tường nhà thấm nước, rêu cấu, ẩm ướt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tích cực đề xuất cấp trên hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học bộ môn và thực hành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối phòng hành chính, quản trị của nhà trường gồm có: 01 phòng Hiệu trưởng diện tích 18 m², 02 phòng Phó Hiệu trưởng diện tích 28 m² và 01 phòng diện tích 18 m², 01 phòng Công đoàn 18m², 01 phòng chuyên môn 36m², 01 phòng kế toán văn thư 36m², 02 phòng kho thiết bị 36m², 01 phòng y tế 18m², 01 phòng tiếp công dân 18 m², 02 hội trường 96m², 01 phòng nghỉ giáo viên 18 m², 02 phòng bảo vệ diện tích 18 m². Các phòng được trang bị cơ sở vật chất cơ bản tối thiểu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc. Các phòng làm việc cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, mỗi phòng đều có 01 máy tính kết nối internet, 01 máy in phục vụ công tác quản lý [H3-3-03-01].

Khu để xe cho giáo viên diện tích 150 m². Khu để xe cho học sinh diện tích 180 m² [H3-3-03-02].

2. Điểm mạnh

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có đủ phòng hành chính - quản trị, các phòng được trang bị các thiết bị tương đối đầy đủ để phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Các phòng làm việc tại khu trung tâm đều xuống cấp.

Thiếu thiết bị máy tính cho các phòng làm việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2025, nhà trường đề xuất theo chương trình nông thôn mới kiểu mẫu, sự đầu tư của cấp trên và địa phương phân đầu xây dựng nhà đa năng để phục vụ việc học tập cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và hai khu vệ sinh riêng cho học sinh với diện tích 70m² [H3-3-04-01]. Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích 30 m². Các khu vệ sinh trên đều được xây bán kiên cố, tự hoại [H3-3-03-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước xây kiên cố rộng 50cm, sâu 60cm được bố trí chạy quang sân trường [H3-3-04-02].

Nhà trường hợp đồng với công ty nước uống sinh thái Đào Tiến, Quang Phục, Tiên Lãng cung cấp nước uống tinh khiết cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh [H3-3-04-03].

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch bằng sử dụng nước máy cho sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, học sinh [H3-3-04-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên riêng biệt.

3. Điểm yếu

Nhà xe của giáo viên và học sinh chưa có bình khí CO₂ để phòng chống cháy nổ.

Khu vệ sinh học sinh tại điểm trường đang xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch xây mới nhà vệ sinh cho học sinh, làm hệ thống thoát nước ngầm khi mùa mưa về, đảm bảo môi trường tránh ứ đọng nước ở sân trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 5 năm qua, nhà trường có đủ thiết bị phục vụ dạy học theo Thông tư ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu số 19/2009/TT-BGD&ĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của BGD&ĐT [H3-3-05-01]. Trường có 02 phòng thiết bị để đồ dùng dạy học cho học sinh thực hành các môn học KHTN với diện tích là 48m²/phòng, bên trong trang bị thiết bị tối thiểu các môn học thực hành [H6-3-05-02]. Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị [H3-3-05-03]. Các thiết bị dạy học được vệ sinh thường xuyên bảo quản và sắp xếp theo từng môn học, gọn gàng có nhãn mác để giúp cho nhân viên phụ trách và giáo viên dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy [H3-3-05-04].

Nhà trường có nội quy sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học và có lịch làm việc của nhân viên phụ trách thiết bị rõ ràng [H3-3-05-05]. Nhà trường có đủ thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, các thiết bị được bảo quản, sắp xếp tương đối ngăn nắp, khoa học, hợp lý. 100% giáo viên có kế hoạch sử dụng thiết bị và sử dụng tương đối tốt được thể hiện thông qua sổ đăng kí mượn đồ dùng dạy học hàng ngày trong tuần [H3-3-05-06];

Cuối mỗi năm học, nhà trường đều rà soát, kiểm tra công tác sử dụng thiết bị và tổ chức đánh giá, thống kê việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên theo các năm học. Thông qua kiểm tra nhà trường đánh giá công tác thiết bị dạy học và có những biện pháp cải tiến việc bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, nhân viên thiết bị tổng hợp lập dự trù trình hiệu trưởng phê duyệt sửa chữa và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học mới cho kì học của năm học sau [H3-3-05-07]. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng thiết bị, hóa chất đã mất dần tính chính xác, biến chất nên hạn chế trong việc thực hành của giáo viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc dạy và học, các thiết bị được bảo quản, sắp xếp ngăn nắp, khoa học, hợp lý.

3. Điểm yếu

Sau một thời gian sử dụng, đồ dùng dạy học đã thiếu tính chính xác, biến chất dẫn tới khi làm thí nghiệm khó thành công.

Một số phòng thực hành môn KHTN, môn Công nghệ tại điểm trường chưa có đủ bàn ghế và thiết bị bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiến tới năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục đầu tư mua mới bổ sung các thiết bị còn thiếu theo chương trình GDPT 2028. Mua sắm thiết bị dạy học lớp 6, 7, 8, 9 theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường có diện tích 48m² đạt tiêu chuẩn theo quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông của Bộ GD&ĐT. Có trang bị bàn ghế làm việc và bình cứu hỏa.[H3-3-06-01]. Tổng các đầu sách trong năm học 2024 - 2025 có 3122 cuốn sách với sĩ số học sinh là 704 nên tỉ lệ sách trên **đầu học sinh 4,1** cuốn/1 học sinh. Trong 5 năm học qua, nhà trường đã bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo, tạp chí cho thư viện bằng cách mua sắm sách mới theo yêu cầu mượn sách của CB-GV và HS [H3-3-06-02]. Bên cạnh đó còn tồn tại hạn chế là sách tham khảo còn ít.

Trong từng năm học, thư viện đều xây dựng kế hoạch và có lịch hoạt động rõ ràng đáp ứng được nhu cầu đọc sách của CBQL, GV, NV và HS. Thư viện còn có nội quy đảm bảo tính nghiêm túc khi vào đọc sách tại thư viện, lịch hoạt động của thư viện: sáng từ 7h30 đến 10h30, chiều từ 14h00 đến 16h30 ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần [H3-3-06-03]. Thư viện hoạt động chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV và hoạt động học tập của học sinh, thư viện còn tổ chức giới thiệu sách mới, tuyên truyền sách theo chủ đề, xây dựng tủ sách đạo đức, tủ sách pháp luật [H3-3-06-04]. Cuối mỗi năm học nhà trường đều tiến hành kiểm kê thư viện để mua bổ sung sách

cho năm học mới. Có đầy đủ các loại sổ sách đăng kí mượn sách của giáo viên, học sinh [H3-3-06-05].

2. Điểm mạnh

Thư viện gọn gàng và được sắp xếp khoa học hợp lý, đáp ứng được nhu cầu học tập nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hồ sơ sổ sách thư viện được lưu trữ rõ ràng, khoa học.

3. Điểm yếu

Còn thiếu một số sách tham khảo, các đầu sách giáo khoa bộ sách Cánh Diều, bộ sách Cùng khám phá và bộ sách Chân trời sáng tạo phục vụ cho giáo viên và học sinh.

Do tình hình phát triển chuyển đổi số, học sinh mượn sách báo, tham gia đọc sách tại thư viện ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường trích một phần kinh phí từ nguồn học phí và nguồn xã hội hóa để mua bổ sung sách tham khảo cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập theo quy định trong Điều lệ trường THCS. Trường có khuôn viên gọn gàng, được bố trí hợp lý, có đủ tường bao, cổng trường, biển trường, có các khu nhà hiệu bộ, khu phòng học, có nhà vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh kiên cố, đảm bảo vệ sinh luôn thân thiện môi trường; có nhà xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo an toàn, theo đúng quy định. Quang cảnh nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

Trường có đủ phòng học, phòng bộ môn có hệ thống bảng, bàn ghế, cửa sổ, cửa chính đảm bảo tiêu chuẩn của Bộ khoa học công nghệ và môi trường. Thư viện nhà trường đạt chuẩn năm 2018, cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách GV, sách tham khảo, đáp ứng yêu cầu của CB, GV và HS. Các phòng thiết bị đồ dùng được bố trí gọn gàng, ngăn nắp, được sử dụng thường xuyên và hiệu quả. Hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường với nguồn tư liệu khá phong phú, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu dạy, học của giáo viên và học sinh. Các phòng chức năng tương đối đảm bảo các yêu cầu phục vụ hoạt động của nhà trường.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để tạo nên một môi trường giáo dục toàn diện và huy động tốt các nguồn lực cả về vật chất lẫn tinh thần, luôn cần đến sự phối – kết hợp chặt chẽ của nhà trường, gia đình và xã hội. Từ nhiều năm nay, trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đã tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định. Nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng

phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành có liên quan để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và địa phương. Huy động và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, giáo dục kỹ năng sống,... góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp được thành lập vào đầu năm học do cha mẹ học sinh bầu ra trong cuộc họp phụ huynh học sinh của từng lớp [H4-4-01-01]. Sau khi Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp được kiện toàn, trong cuộc họp giữa Ban giám hiệu nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đã nhất trí bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2008 và điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT - BGDDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào nhiệm vụ năm học của nhà trường, Ban đại diện CMHS xây dựng quy chế và kế hoạch hoạt động quy định nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4-01-02]. Ban đại diện CMHS luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng theo điều lệ. Tuy nhiên, một số cha mẹ học sinh trong Ban đại diện mặc dù rất nhiệt tình với công việc của trường nhưng do đặc thù về công việc nên hạn chế về thời gian tham gia các hoạt động của hội.

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động như cung cấp tài liệu, hỗ trợ phòng họp và các trang thiết bị [H4-4-01-03]. Nhà trường luôn bố trí các cuộc họp vào thời gian hợp lý để Ban đại diện CMHS có thể dự họp đông đủ. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các hoạt

động khác có sự tham gia của Ban đại diện CMHS như thăm và tặng quà học sinh nghèo nhân dịp Tết Nguyên Đán [H4-4-01-04]. Nhà trường đã động viên, khích lệ kịp thời những cá nhân trong Ban đại diện CMHS đã có nhiều đóng góp vào hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

Hằng năm nhà trường tổ chức 3 cuộc họp định kì: đầu năm GVCN thông báo tình hình trường, lớp, học sinh; giữa năm sơ kết học kỳ I; cuối năm GVCN tổng kết năm học với CMHS có biên bản cụ thể của từng lớp. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức những cuộc họp thường trực hoặc đột xuất để giải quyết các vấn đề cấp thiết hoặc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS để thông báo tình hình nhà trường, đánh giá học sinh và tiếp thu ý kiến về công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Vì thế nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Hội CMHS, có sự thống nhất về kế hoạch hoạt động và hoạt động có hiệu quả trong công tác giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, đưa ra các biện pháp giáo dục học sinh cũng như tham góp ý kiến cho công tác quản lý của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo 3 cuộc họp định kỳ trong một năm, có mối liên hệ chặt chẽ với CMHS, có sự thống nhất về kế hoạch hoạt động và hoạt động có hiệu quả trong công tác giải quyết các kiến nghị của CMHS, đưa ra các biện pháp giáo dục học sinh cũng như tham góp ý kiến cho công tác quản lý của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh trong ban đại diện mặc dù rất nhiệt tình với công việc của trường nhưng do đặc thù về công việc nên còn hạn chế về thời gian đến muộn, vắng mặt khi tham gia các hoạt động của hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để Ban đại diện CMHS hoạt động. Năm học 2024-2025, nhà trường và Ban đại diện CMHS trường đã xây dựng Nghị quyết hoạt động cụ thể đối với Ban đại diện CMHS của trường, lớp. Đồng thời xây dựng và thực hiện Quy chế khen thưởng đối với các Ban đại diện CMHS lớp với cha mẹ học sinh đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường sẽ định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh có năng lực, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện CMHS để phát huy vai trò hỗ trợ GVCN và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm học vừa qua nhà trường đều có nội dung triển khai giáo dục truyền thống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn trường vào đầu năm học [H4-4-02-01]. Nhà trường chú trọng phối hợp hiệu quả với các đoàn thể như Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh xã tổ chức nói chuyện chuyên đề để giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc cho các em. Qua đó giúp các em học sinh tiếp thu được các kiến thức về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và hiểu thêm về truyền thống địa phương. Nhà trường còn quan tâm giáo dục truyền thống lịch sử văn hoá dân tộc qua bộ môn Hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động ngoại khóa [H4-4-02-02]. Ban giám hiệu phối hợp với giáo viên bộ môn để xây dựng chương trình, phân công dạy lồng ghép chương trình địa phương qua các tiết học Ngữ văn, Lịch sử và địa lý, GDCD, HĐTNH. Để giáo dục cho HS truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, hàng năm nhà trường có kế hoạch phối kết hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh toàn trường chăm sóc Tượng đài liệt sĩ của xã: cắt cỏ, quét dọn, lau chùi vào các ngày 28 Tết Nguyên đán; đến các ngày 30 tết, ngày 27/7 (Thương binh-Liệt sĩ) và ngày 5/9 (khai giảng năm học mới) tổ chức lễ dâng hương và viếng các anh hùng liệt sĩ. Tuy nhiên, các hoạt động trên chưa được thường xuyên do thời gian còn hạn hẹp. Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho GV bằng cách gửi danh sách GV đi học các lớp tập huấn chuyên môn trong hè tại Nhà văn hóa huyện Tiên

Lãnh theo sự chỉ đạo của Huyện đoàn và Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng. Qua nhiều hoạt động đó đã giúp cho HS được rèn luyện, nâng cao kỹ năng sống cho bản thân, giúp các em mở rộng vốn hiểu biết thực tế và có ý thức bảo vệ môi trường sống; giúp cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường hiểu thêm về công tác giáo dục của nhà trường,... [H4-4-02-03]; [H4-4-02-04].

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm qua, trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài Nhà trường quan tâm đến công tác giáo dục học sinh về truyền thống nhà trường, địa phương, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Qua đó, góp phần giáo dục đạo đức, phát triển và hoàn thiện nhân cách, giáo dục kỹ năng sống cho HS.

3. Điểm yếu

Để các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa được thường xuyên và đạt hiệu quả cao cần có quỹ thời gian.

Thực tế vào dịp Tết Nguyên đán và khai giảng năm học nhà trường có nhiều hoạt động chồng chéo, ngày Thương binh- Liệt sĩ (27/7) lại rơi vào thời gian nghỉ hè của học sinh nên số lượng học sinh tham gia vào hoạt động này còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, chi hội CMHS các lớp, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường để lập kế hoạch và phân công công việc chăm sóc cụ thể: học sinh khối 6,7 kết hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hàng tháng cắt cỏ, quét dọn, lau chùi tượng đài liệt sĩ xã sạch sẽ; học sinh khối 8,9 kết hợp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, dâng hương, viếng nghĩa trang liệt sĩ vào các ngày lễ lớn trong năm: tết Nguyên đán, Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày Quốc phòng toàn dân, ngày Thương binh- Liệt sĩ, ngày khai giảng năm học. Sau một năm hoạt động có tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đã làm tốt công tác phối, kết hợp với Ban đại diện CMHS, chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục; công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh của nhà trường đạt hiệu quả cao. Trong nhiều năm qua, trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường quan tâm đến công tác giáo dục học sinh về truyền thống nhà trường, địa phương, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Các hoạt động đó đã tích cực góp phần giáo dục

đạo đức, phát triển và hoàn thiện nhân cách, giáo dục kỹ năng sống cho HS, góp phần vào thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Chính vì vậy trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành; nâng cao chất lượng, hoàn thành nhiệm vụ năm học. Tuy nhiên, các nguồn hỗ trợ của các tổ chức xã hội, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường còn hạn chế nên nguồn quỹ và kinh phí để duy trì hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn. Một số cha mẹ học sinh trong ban đại diện mặc dù rất nhiệt tình với công việc của trường nhưng do đặc thù về công việc nên hạn chế về thời gian vì thế còn hiện tượng đến muộn, vắng mặt tham gia các hoạt động của hội. Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng nằm trong địa bàn xã có ít doanh nghiệp cho nên việc huy động sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, cá nhân để mua sắm thêm thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho dạy và học chưa được thuận lợi. Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp kinh phí của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể xã hội... nhằm huy động mọi nguồn lực, tạo điều kiện vật chất và tinh thần cho các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ giáo dục và đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Trong từng học kì, từng năm học đều quan tâm áp dụng các phương pháp dạy học mới, dạy học lồng ghép, dạy học tích hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức tốt các hoạt động hội giảng, duy trì nề nếp dự giờ thăm lớp, tích cực đổi mới phương pháp sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Hàng năm tỉ lệ lên lớp đạt 95-98%; học sinh giỏi thành phố và học sinh giỏi cấp huyện tăng dần theo từng năm, học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến tăng, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 98%. Tỉ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập 85%. Bên cạnh đó nhà trường cũng luôn quan tâm đến công tác phụ đạo học sinh yếu, kém và thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập, hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động hướng nghiệp cho học sinh hằng năm của địa phương. Tổ chức nghiêm túc có chất lượng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo sân chơi lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đảm bảo môi trường giáo dục trong sạch, an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 5 năm vừa qua, đầu mỗi năm học nhà trường đã xây dựng Kế hoạch năm học và Kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm, học kì, tháng, tuần phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường [H4-5-01-01]. Căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường các Tổ, nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp, sát thực tế [H4-5-01-02].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường về thời gian năm học thời lượng thực học là 35 tuần, trong những trường hợp đặc biệt như thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh... theo sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT học sinh nghỉ học nhà trường đều bố trí dạy bù đúng quy định. Mỗi giáo viên đều dạy học đúng theo phân phối chương trình, căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình giảm tải của cấp trên, đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức học sinh học tập tích cực phù hợp với khả năng nhận thức của các em, đặc biệt là năm học 2024 – 2025 dạy học theo chương trình nhà trường [H4-5-01-03]. Mỗi tháng, theo lịch hoạt động chuyên môn của nhà trường, các tổ lên kế hoạch hoạt động, kế hoạch lên lớp thể nghiệm được các giáo viên tích cực tham gia; sau mỗi tiết dạy các nhóm thảo luận, rút kinh nghiệm để giúp mỗi giáo viên tìm ra những phương pháp dạy học tối ưu nhất, thực hiện ứng dụng những phương pháp và kỹ thuật dạy học mới sao cho hiệu quả và phù hợp, các tiết chuyên đề đều có biên bản đánh giá xếp loại [H4-5-01-04]. BGH nhà trường đã rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hàng tháng thông qua việc kiểm tra các loại sổ sách như sổ hội họp, sổ sinh hoạt chuyên môn, lịch giảng dạy và kế hoạch giảng dạy của từng giáo viên từ đầu tuần [H4-5-01-05]. BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra đột xuất việc khớp bài giảng với chương trình kịp thời nhắc nhở giáo viên sửa chữa sai sót [H4-5-01-06].

2. Điểm mạnh

Mỗi giáo viên đều dạy học đúng theo phân phối chương trình, căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình giảm tải của cấp trên, đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh.

3. Điểm yếu

Việc lập kế hoạch của một số giáo viên chưa chi tiết, còn mang nặng tính hình thức nên chưa có hiệu quả thiết thực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân và các bộ phận. Các đồng chí giáo viên nghiêm túc thực hiện kế hoạch giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu mỗi năm học, trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đã xây dựng kế hoạch và tiến hành triển khai khảo sát để phân loại học sinh giỏi, yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng dạy và học cũng như chất lượng giáo dục toàn diện trong trường [H4-5-02-01]. Sau khi tiến hành khảo sát và phân loại học sinh giỏi, yếu, kém, nhà trường đã có kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục dạy học đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém như phân công giáo viên có chuyên môn vững vàng, phân nhóm học

sinh theo trình độ để bồi dưỡng để bồi dưỡng, động viên, khen thưởng kịp thời [H4-5-02-02]. Đồng thời giáo viên chủ nhiệm cũng thường xuyên liên lạc với gia đình để đôn đốc nhắc nhở các em theo học các lớp đó một cách thường xuyên.

Nhà trường đã rất quan tâm, giúp đỡ học sinh yếu vươn lên trong học tập song học sinh lớp yếu đi học chưa chuyên cần, sự tiến bộ của các em còn chậm.

Hàng tháng Ban giám hiệu lên kế hoạch khảo sát chất lượng học sinh đại trà để từ đó nắm bắt tình hình học tập của học sinh và có biện pháp điều chỉnh việc dạy của thầy và việc học của trò có hồ sơ cụ thể [H4-5-02-03]. Từ kết quả kiểm tra đánh giá nhà trường có những biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém [H4-5-02-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phân loại đối tượng học sinh giỏi, học sinh yếu kém và có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo ngay từ đầu năm học.

Các đồng chí giáo viên trong nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc, tích cực trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh mỗi khối lớp trong nhà trường còn ít. Học sinh khối 8,9 tham gia thi học sinh giỏi nhiều môn nên việc chọn đội tuyển còn chông chéo, nhiều phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH, GVCN, GV dạy bộ môn cần giáo dục nhận thức cho học sinh, kết hợp với gia đình, xin số điện thoại của phụ huynh liên lạc khi học sinh yếu không đến lớp, đôn đốc, nhắc nhở để các em đi học chuyên cần hơn. BGH cùng với GVCN tới kiểm tra việc học ở nhà của những học sinh chưa ngoan ở các lớp ít nhất 1 lần/học kỳ/lớp

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) *Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

b) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

c) *Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, qua các môn học như: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD. Trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục địa phương, HĐTNHN; thông qua kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, kế hoạch tổ KHXH, kế hoạch tổ KHTN, phân công chuyên môn. Giáo viên nghiên cứu các tài liệu giáo dục địa phương trong thư viện nhà trường, lên kế hoạch thông qua sổ báo giảng, lên lớp có giáo án và lưu lại từng năm về nội dung giáo dục địa phương từng môn học [H4-5-03-01]. Bên cạnh việc giảng dạy trên lớp, ngoài giờ lên lớp, nhà trường còn tổ chức các buổi ngoại khoá lồng ghép giáo dục địa phương.

Trong năm học vừa qua, nhà trường thực hiện nghiêm túc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương đúng quy định, theo các văn bản chỉ đạo của các cấp, có kết quả kiểm tra hồ sơ giáo án, báo cáo sơ kết, tổng kết của tổ KHXH, của nhà trường. Kiểm tra đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương thông qua các hình thức đánh giá khác nhau. Sau mỗi năm học Tổ KHXH có tiến hành rà soát, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương nhằm chỉ ra các ưu điểm, tồn tại từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến khắc phục làm cho bài dạy có nội dung giáo dục địa phương ngày một hiệu quả hơn. Nhà trường đã rà soát bổ sung, hoàn thiện tài liệu về nội dung giáo dục địa phương ở từng môn học cho giáo viên giảng dạy đã được phê duyệt trong thư viện của trường [H4-5-03-02]. Tuy nhiên Tài liệu về giáo dục địa phương chưa phổ biến rộng rãi đến học sinh, trong thư viện nhà trường tài liệu chưa được phong phú.

2. Điểm mạnh

Thực hiện, đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Phòng và Sở GD&ĐT. Học sinh được tiếp cận những vấn đề về địa phương rất thân thuộc, gần gũi.

3. Điểm yếu

Tài liệu về giáo dục địa phương trong thư viện nhà trường chưa phong phú.

Tổ chức HĐTNHN còn nặng về hình thức, tổ chức cho cả học sinh trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên tìm hiểu tư liệu, soạn và truyền đạt kiến thức cho học sinh trong các tiết học ngoại khóa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch giáo dục nhà trường [H4-5-4-01]. Trong các năm học nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Tuy nhiên một số học sinh và phụ huynh học sinh chưa xác định được tầm quan trọng của học tập thực tế, nên số học sinh tham gia chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất phục vụ cho học tập cùng với sự nhiệt tình của thầy giáo được phân công giảng dạy HĐTNHN.

3. Điểm yếu

Một số học sinh và phụ huynh học sinh chưa xác định được tầm quan trọng của học nghề trong trường phổ thông, nên ý thức học tập chưa cao còn nghỉ học thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 -2025 Ban giám hiệu kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động TNHN thường xuyên hơn; tích cực phổ biến tầm quan trọng và quyền lợi của học sinh về việc tham gia HĐTNHN tới phụ huynh và học sinh trong các cuộc họp phụ huynh học sinh; phân công giáo viên dạy HĐTNHN có biện pháp tư vấn để học sinh tham gia tích cực.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

- a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*
- b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thường xuyên giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, ra quyết định thành lập ban chỉ đạo giáo dục trật tự an toàn giao thông ngay từ đầu năm [H4-5-05-01]. Việc giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông thông qua các chuyên đề, các hoạt động tìm hiểu an toàn giao thông [H74-5-05-02]. Nhà trường đề ra kế hoạch xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích hướng dẫn cho học sinh cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác, thông qua việc tuyên truyền qua hệ thống các khẩu hiệu, áp phích trong khuôn viên trường, thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau.

Nhà trường thành lập ban chỉ đạo y tế học đường phân công bà Lê Thị Việt Hải tư vấn về sức khỏe, thể chất, tinh thần cho học sinh [H4-5-05-03], hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình thông qua hoạt động ngoại khóa và tích hợp trong nội dung các môn Sinh học, GDCD [H4-5-05-04]. Giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền và giới thiệu những kiến thức cơ bản cho HS trong việc phòng và chống các tai nạn thương tích ở trẻ em thông qua các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền qua các buổi phát thanh măng non.

3. Điểm yếu

Giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo nhà trường sẽ phối hợp với gia đình, gần gũi với các em để nắm được tâm tư tình cảm của các em, từ đó có biện pháp tư vấn về sức khỏe thể chất, tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu,

hôn nhân và gia đình thông qua hoạt động ngoại khóa và tích hợp trong nội dung các môn Sinh học, Giáo dục công dân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường

trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm học gần đây tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình trở lên tăng [H4-5-06-01]. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch để thực hiện các chỉ tiêu về xếp loại học lực của học sinh thông qua Hội nghị Cán bộ công chức [H4-5-06-02]. Các kế hoạch giảng dạy các môn được nhà trường xây dựng theo đúng yêu cầu của ngành giáo dục, việc giao khoán chỉ tiêu và giao khoán chất lượng giảng dạy đến từng giáo viên được thực hiện tốt, phổ biến kịp thời tới giáo viên và học sinh qui chế đánh giá xếp loại học tập và rèn luyện của học sinh theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên kiểm tra đánh giá quá trình rèn luyện của các em, thường xuyên thông tin tới phụ huynh học sinh kết quả học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó vẫn còn một số ít học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chưa chăm học giáo viên dạy chưa quan tâm nhiều nên vẫn còn học sinh yếu. Từ kết quả khảo sát đầu năm nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm và phân công chuyên môn phù hợp với năng lực của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà trong trường [H4-5-05-03].

Trong những năm học gần đây tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi ngày càng tăng [H4-5-06-04]. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã tiến hành khảo sát chất lượng, phân loại đối tượng học sinh và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp. Kết quả đó là nhờ sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, tinh thần trách nhiệm và sự tận tâm của đội ngũ các thầy, cô giáo, sự phối hợp chặt chẽ của ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

Hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98% trở lên: cuối mỗi học kỳ, năm học GVCN xếp loại học sinh và xét lên lớp theo qui định trình lên BGH xét duyệt. Từ năm học 2020 – 2021 đến nay tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98%: sau khi BGH xét duyệt kết quả của GVCN đưa lên, hồ sơ học sinh lớp 9 đề nghị xét tốt nghiệp được kiểm tra thêm một vòng tại cụm chuyên môn, sau đó UBND huyện thành lập Hội

đồng xét tốt nghiệp cho học sinh [H4-5-06-05]. Học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 các trường THPT quốc lập đạt tỷ lệ khá [H4-5-06-06];

Trong những năm học vừa qua nhà trường có học sinh lưu ban, tỉ lệ học sinh bỏ học hằng năm không quá 0,5%, cụ thể hằng năm nhà trường đã thực hiện tốt chương trình phổ cập giáo dục trên địa bàn. Thực hiện nhiều chuyên đề đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và chỉ đạo toàn thể cán bộ giáo viên giảng dạy phải hướng đến người học nên học sinh lưu ban và tỉ lệ học sinh bỏ học thấp được thể hiện qua báo cáo về công tác phổ cập giáo dục hằng năm [H4-5-6-07].

Trong các năm học qua nhà trường rất chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công các đồng chí giáo viên có chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm phụ trách các đội tuyển [H4-5-06-08]. Bên cạnh đó nhà trường huy động từ quỹ khuyến học và các nguồn của Nhà trường để có kinh phí cho các giải thưởng học sinh giỏi động viên và khuyến khích tinh thần học tập của đội tuyển học sinh giỏi [H4-5-06-09]. Tuy nhiên số lượng học sinh giỏi huyện và thành phố còn ở mức TB so với mặt bằng chung của huyện.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tỉ lệ học sinh lên lớp cao, học sinh tốt nghiệp luôn đạt từ 98 % trở lên.

3. Điểm yếu

Chất lượng và số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi huyện ở một số môn văn hóa chưa thực sự cao, năm học 2024 – 2025 nhà trường dự kiến có 83 học sinh giỏi cấp huyện, 25 học sinh giỏi thành phố, 06 học sinh giỏi cấp quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo nhà trường phân loại học sinh và phân công giáo viên bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi ngay từ trong hè.

Tổ chức các buổi sinh hoạt, chuyên đề về cách ôn thi học sinh giỏi. Phối hợp tốt với PHHS tạo điều kiện về thời gian mua tài liệu cho con em học tập và có chế độ đãi ngộ xứng đáng với công sức của giáo viên

Quan tâm thực hiện nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy và học luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Mỗi giáo viên đều dạy học đúng theo phân phối chương trình đảm bảo được về thời lượng, nội dung. Giáo viên tích cực tra cứu tư liệu, khai thác thông tin trên internet, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Chất lượng giáo dục địa phương từng bước được nâng lên, công tác phổ cập giáo dục đã đảm bảo được tỉ lệ theo quy định. Trường có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác ôn HSG một số giáo viên có nhiều kinh nghiệm, có trình độ

chuyên môn. Thực hiện, đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Học sinh được tiếp cận những vấn đề về địa phương rất thân thuộc, gần bó. Các hoạt động văn hoá; văn nghệ, TDTT, HKPD do các cấp tổ chức đều được nhà trường tham gia và đạt giải cao. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền và giới thiệu những kiến thức cơ bản cho HS trong việc phòng và chống các tai nạn thương tích ở trẻ em. Nhà trường xây dựng kế hoạch và lịch phân công các lớp trực vệ sinh hàng ngày, phân công các lớp lao động từng tuần, từng tháng cụ thể. Chất lượng học lực của trường trong những năm gần đây luôn được giữ ở thế ổn định và bền vững. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên luôn đạt trên 96%. Học sinh trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có ý thức, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường, pháp luật của Nhà nước. Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề đạt 100%. Nhà trường có tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh tốt nghiệp luôn đạt trên 98%. Bên cạnh những ưu điểm trên, nhà trường còn có những tồn tại cần khắc phục. Đôi khi có giáo viên còn báo giảng chậm. Việc hướng dẫn học sinh ứng dụng CNTT để tự đánh giá kết quả học tập còn hạn chế. Công tác phổ cập giáo dục TH và Nghề còn gặp nhiều khó khăn. GVCN theo dõi, đôn đốc và liên lạc với gia đình chưa thường xuyên. Tài liệu về giáo dục địa phương trong thư viện nhà trường chưa được phong phú. Khả năng hướng dẫn học sinh các làn điệu dân ca của Tổng phụ trách còn hạn chế. Giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh chưa thường xuyên. Số ít học sinh còn thờ ơ trong các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường, mang quà bánh vào trong trường làm mất vệ sinh chung. Số ít học sinh chưa chăm học. Công tác trực ban của Đội sao đỏ đôi khi còn chưa sát sao. Một số học sinh chưa xác định được tầm quan trọng của học nghề trong trường phổ thông, nên ý thức học tập chưa cao. Chất lượng và số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi còn chưa cao.

II. KẾT LUẬN CHUNG

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 26/26 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;

- Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng báo cáo đạt mức 1.

Tiên Thắng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Lương Văn Thuần

